

Số: /BC - HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Dự thảo nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Kết quả thẩm tra như sau:

#### 1. Sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và tình hình thực tế của địa phương

Ngày 18/7/2014, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND quy định mức chi một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 13), Nghị quyết được ban hành trên cơ sở Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (Thông tư số 14).

Ngày 16/12/2015, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND quy định một số mức chi cụ thể thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 33), Nghị quyết được ban hành trên cơ sở Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở (Thông tư số 100).

Tuy nhiên, ngày 18/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (Thông tư số 56) thay thế Thông tư số 14 và Thông tư số 100, trong đó: Tại khoản 1 Điều 5 quy định: "Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa....Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố

*trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*

Do đó, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 13 và Nghị quyết số 33 là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

**2.1.** Đối với các mức chi đã có định mức, tiêu chuẩn cụ thể được dẫn chiếu tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh đang còn hiệu lực pháp luật, Ban Pháp chế cơ bản nhất trí như dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình, đồng thời có ý kiến sau:

Nội dung chi biên soạn sách nói pháp luật; chi biên soạn bài giảng điện tử (*điểm c nội dung chi số 06*), dự thảo Nghị quyết dẫn chiếu áp dụng theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý. Tuy nhiên, Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND cũng đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, đối với nội dung **chi biên soạn bài giảng điện tử**, Thông tư số 56 dẫn chiếu thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn thu ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh bổ sung và điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết.

## **2.2. Đối với nội dung chi chưa có mức chi cụ thể**

### **2.2.1. Mức chi công tác PBGDPL**

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với các mức chi như Tờ trình của UBND tỉnh và có một số ý kiến như sau:

- Đối với mức chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù (*nội dung chi số 07*): UBND tỉnh đề xuất mức chi cho cả ba cấp bằng 66,7% Thông tư số 56.

Qua khảo sát tại một số địa phương cho thấy, hiện nay kinh phí của cấp xã bố trí cho công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở còn hạn chế, khoảng từ 5.000.000đ

<sup>1</sup> Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND.

đến 10.000.000đ, số ít bố trí 15.000.000đ/xã/năm. Theo phản ánh, kinh phí được cấp chỉ đảm bảo chi một số nội dung theo Nghị quyết số 13, nhiều nội dung chưa thực hiện được như: Xây dựng chương trình, kế hoạch, xây dựng báo cáo; nhiều nơi chưa đổi mới về hình thức tuyên truyền, chủ yếu tuyên truyền thông qua tổ chức hội nghị.

Để đảm bảo vừa khuyến khích phát triển các hình thức phổ biến thông qua tiểu phẩm, tình huống giải đáp pháp luật, câu chuyện pháp luật có nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa bàn, trong phạm vi xã, thôn, tổ; vừa đảm bảo có kinh phí thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền phổ biến, Ban Pháp chế đề xuất điều chỉnh mức chi như sau: Cấp tỉnh và cấp huyện bằng 66,7% Thông tư 56, cấp xã bằng 50% cấp tỉnh và cấp huyện. Theo đó, mức chi cụ thể cho từng cấp như sau:

<b>Nội dung chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>
Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000.000		500.000
Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300.000		150.000
Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500.000		750.000
Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000.000		2.500.000

- Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt (*nội dung chi số 13*): Dự thảo nghị quyết quy định mức chi bằng mức chi tối đa theo Thông tư số 56<sup>2</sup>. Về mức chi, Ban nhất trí như Tờ trình của UBND tỉnh. Tuy nhiên, qua khảo sát tại một số địa phương cho thấy, hầu hết các xã đều không chi nội dung này do không có mô hình câu lạc bộ, nhóm nòng cốt hoặc có mô hình câu lạc bộ nhưng không hoạt động. Do vậy, Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện việc rà soát, đánh giá hiệu quả, nhằm có giải pháp phát huy

<sup>2</sup> Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật 50.000 đồng/người/ngày; chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt là 20.000 đồng/người/buổi

hiệu quả hoạt động của mô hình câu lạc bộ, nhóm nòng cốt trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (*nội dung chi số 15*):

Khoản 14 Điều 2 Thông tư số 56 quy định, chi báo cáo gồm: Báo cáo của các bộ, ngành, địa phương; báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và không quy định nội dung chi báo cáo của các sở, ngành. Theo quy định của Thông tư số 56 thì HĐND tỉnh có thể quyết định nội dung chi, mức chi khác trên cơ sở yêu cầu thực tiễn và khả năng ngân sách. Tuy nhiên, Ban nhận thấy nội dung báo cáo của các sở, ngành không có yêu cầu cao về thời gian và tính phức tạp, chủ yếu là báo cáo định kỳ, nội dung phản ánh trong phạm vi ngành. Do vậy, Ban đề nghị không quy định nội dung chi báo cáo của sở, ngành.

### 2.2.2. Mức chi công tác hòa giải ở cơ sở (*nội dung chi số 18*)

- Đối với mức chi thù lao cho hòa giải viên (*mục a*): UBND tỉnh đề xuất mức chi bằng mức chi tối đa tại Thông tư 56, cụ thể: Chi thù lao cho hòa giải viên: 300.000đ/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành: 400.000đ/vụ, việc.

Qua khảo sát của Ban Pháp chế tại một số xã, thị trấn cho thấy, các địa phương hiện nay đều thực hiện chi thù lao cho hòa giải viên theo Nghị quyết số 33 với mức chi 200.000 đồng/vụ, việc. Theo phản ánh của địa phương mức chi như hiện nay còn thấp, chưa khuyến khích, tạo động lực cho các thành viên tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; nếu vụ, việc có từ 4, đến 5 thành viên Tổ hòa giải tham gia hòa giải thì mỗi thành viên chỉ được hưởng mức thù lao từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng/vụ, việc. Do vậy, UBND tỉnh đề xuất mức chi thù lao cho hòa giải viên bằng mức chi tối đa tại Thông tư 56 là phù hợp với thực tế.

- Đối với chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (*mục đ*): UBND tỉnh đề xuất mức chi là **150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng**, bằng mức chi tối đa tại Thông tư số 56.

Nội dung chi hỗ trợ này là cần thiết, tuy nhiên hiện nay toàn tỉnh có 1.292 tổ hòa giải, với mức chi 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng thì kinh phí hỗ trợ nội dung này là 2.325.600.000 đồng/năm. Trường hợp 01 xã có 12 tổ hòa giải, mỗi năm chi hỗ trợ cho nội dung này là 21.600.000đ.

Qua khảo sát của Ban thì mức chi hỗ trợ này đối với ngân sách xã là rất khó khăn. Do đó, Ban đề nghị điều chỉnh giảm mức chi hỗ trợ hoạt động của Tổ hòa giải bằng 33,3% Thông tư số 56, tương đương 50.000 đồng/tổ/tháng.

### 3. Về kinh phí thực hiện nghị quyết

Theo dự thảo Nghị quyết kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh báo cáo cụ thể về dự kiến kinh phí bố trí hằng

năm cho việc thực hiện các nội dung chi của Nghị quyết và khả năng đáp ứng của từng cấp.

#### **4. Kiến nghị, đề nghị**

- Làm rõ một số nội dung qua báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế.
- Chính sửa dự thảo nghị quyết theo ý kiến tại mục 2 của báo cáo thẩm tra.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LDVP;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, HS.

**TM. BAN PHÁP CHẾ**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Lê Thị Hương**